

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán
từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 như sau:

I. Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ ĐẦU KỲ	SỐ CUỐI KỲ	TĂNG (+); GIẢM (-)
I	TÀI SẢN	Tỷ đồng	10.181	10.252	71
1	Tài sản ngắn hạn.	Tỷ đồng	2.402	2.216	(186)
	Trong đó:	"			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	"	105	117	12
	- Phải thu ngắn hạn	"	499	629	130
	- Hàng tồn kho	"	1.760	1.417	(343)
	- Tài sản khác	"	38	53	15
2	Tài sản dài hạn.	Tỷ đồng	7.779	8.036	257
	Trong đó:	"			0
	- Các khoản phải thu dài hạn	"	59	61	2
	- Tài sản cố định	"	1.239	1.158	(81)
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	6.275	6.630	355
	- Đầu tư tài chính dài hạn	"	20	19	(1)
	- Tài sản dài hạn khác	"	186	168	(18)

II	NGUỒN VỐN	Tỷ đồng	10.181	10.252	71
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	8.227	8.545	317
	<i>Trong đó:</i>	"			0
	- Nợ dài hạn	"	2.409	2.527	118
	- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	"	2.899	2.774	(126)
	- Phải trả cho người bán ngắn hạn	"	534	611	77
	- Người mua trả tiền trước	"	2	9	6
	- Các khoản phải nộp ngân sách	"	16	21	4
	- Phải trả khác	"	2.365	2.603	238
	+ Phải trả người lao động	"	132	85	(47)
	+ CP phải trả ngắn hạn	"	1.862	2.136	274
	+ Dthu chưa TH ngắn hạn	"	0	0	(0)
	+ Phải trả ngắn hạn khác	"	330	345	16
	+ DP phải trả ngắn hạn	"	17	13	(4)
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	"	24	24	(0)
2	Vốn chủ sở hữu.	Tỷ đồng	1.954	1.708	(247)
	<i>Trong đó:</i>	"			0
	- Vốn góp của chủ sở hữu	"	1.840	1.840	0
	- Cổ phiếu quỹ	"	(0)	(0)	0
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	"	272	95	(177)
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	30	30	0
	- Chênh lệch tỷ giá	"	(207)	(277)	(70)
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	"	20	20	0

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2023	31/12/2022
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78%	76%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	22%	24%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	83%	81%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	17%	19%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		500%	421%
	- Nợ phải thu/Vốn CSH		40%	29%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,13	0,11
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,37	0,41
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất L. nhuận sau thuế của Cty Mẹ/Tổng TS	%	-1,72%	-0,09%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-1,85%	-0,08%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	-10,34%	-0,46%

IV. KẾT QUẢ SXKD

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.531,405
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0,759
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.530,646
4	Giá vốn hàng bán	9.358,104
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	172,542
6	Doanh thu hoạt động tài chính	30,986
7	Chi phí tài chính	173,358
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	<i>168,951</i>
8	Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	
9	Chi phí bán hàng:	53,722
10	Chi phí QLDN	169,032
11	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(192,583)
12	Thu nhập khác	39,669
13	Chi phí khác	20,167
14	Lợi nhuận khác	19,502
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	(173,081)
16	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	3,354
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(176,435)
	- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	(176,621)
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0,186

Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ những ảnh hưởng liên quan đến dự án Giai đoạn II Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản).



Phạm Công Thảo